

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2018

*Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình -Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 389/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/11/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1989,

Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng - Sinh năm 1990,

Địa chỉ: Xóm K, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày, chị và anh Ng, tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, không đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục địa phương, sống chung được khoảng 5 đến 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm không hợp, anh Ng thường xuyên chửi mắng đánh đập chị, nhiều lần đánh đập chị phải nhập viện điều trị, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2011, từ đó đến nay hai người sống ly thân không ai quan tâm đến ai, nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Ng là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình sống chung, chị D và anh Ng có một con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 01/01/2010, từ khi chị và anh Ng ly thân cháu Kn bỏ với ông bà nội, chị đã nhiều lần lên xin cháu K về nuôi dưỡng nhưng anh Ng không đồng ý, lâu nay anh Ng nuôi con nhưng thường xuyên uống rượu say, chửi bới cháu K, đánh đập chị N vợ hiện tại của anh Ng, điều này chính chị N và cháu K nhiều lần điện thoại nói cho chị biết, theo chị nguyện vọng của cháu K

muốn ở với chị nhưng chị không tiếp cận được với cháu K nên không lấy được giấy ý kiến của cháu, do anh Ng có tính bạo lực gia đình, nếu để anh Ng tiếp tục nuôi con sẽ không tốt, nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị làm nhân viên quản lý văn phòng cho Công ty TNHH tài chính Gia Huy và bán hàng thêm, thu nhập bình quân khoảng 9 triệu đồng mỗi tháng.

Về tài sản và nợ: không có, chị Duyên không yêu cầu giải quyết

*> Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày. Cơ sở hôn nhân của anh và chị D, anh thống nhất như chị D trình bày, nay anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh và chị D là vợ chồng.

Về con cái: Anh Ng thống nhất trong thời gian sống chung anh và chị D có một con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 01/01/2010, từ khi cháu K mới sinh được khoảng 5, 6 tháng tuổi, mỗi lần xảy mâu thuẫn, chị D bỏ con lại cho anh nuôi và về nhà mẹ đẻ sống hàng tháng không quan tâm gì tới con cái, từ khoảng giữa từ năm 2011 đến nay, anh và chị D sống ly thân, chị D bỏ hẳn con lại cho anh nuôi dưỡng, do cháu còn quá nhỏ anh đã nhiều lần đề nghị chị D mang con về nuôi nhưng chị D không nhận nuôi mà bỏ mặc cho anh nuôi dưỡng, sau đó đi xuất khẩu sang Nhật gần đây mới về nước, nay chị D yêu cầu nuôi con anh không đồng ý, vì cả quá trình từ khi cháu mới hơn một tuổi đến nay đã gần 10 tuổi, chị D không quan tâm, hỏi han động viên gì cháu K, nguyện vọng của cháu K muốn ở với bố, bản thân anh làm nghề cắt tóc gội đầu, bán mỹ phẩm và buôn bán kinh doanh hàng tạp hóa tại nhà thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 10 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con, nên không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, còn việc chị D nói anh đánh đập ngược đãi chị D, cháu K và cô N vợ anh hiện tại là không có căn cứ, anh chưa bao giờ đánh đập chửi mắng vợ con.

Về tài sản, anh Ng thống nhất ý kiến chị D, không có, không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của TP, HĐXX, đương sự đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Duyên và anh Ngọc là vợ chồng.

Về con cái: Đề nghị giao anh Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiệt.

Về án phí. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn Ng sống chung với nhau từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân không hợp

pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân, nay chị D đề nghị giải quyết không công nhận là vợ chồng, Xét mối quan hệ giữa chị D và anh Ng không thể kéo dài, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị D và anh Ng là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị D và anh Ng có một con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 01/01/2010, nay anh chị đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng tuy nhiên hai người chỉ có một con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của hai bên thấy: Chị D cho rằng từ khi chị và anh Ng ly thân, thực tế anh Ng không trực tiếp nuôi dưỡng cháu K mà ở riêng và giao cho ông bà nội nuôi dưỡng và hay uống rượu chửi mắng cháu K và ngược đãi đánh đập chị N vợ anh Ng, cháu K nhiều lần điện thoại trò chuyện với chị và muốn được ở với mẹ vì bố hay chửi mắng, nhưng vì sợ bố và ông bà nội nên không dám nói. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và tại gia đình anh Ng được chính quyền thôn 4 và xã Dân Quyền xác nhận: Từ trước đến nay anh Ng và cháu K sống chung với bố mẹ anh Ng, từ năm 2016 đến nay tuy anh Ng kết hôn với chị N và làm nghề cắt tóc, buôn bán hàng tạp hóa nhưng ngay bên cạnh, vẫn ăn, ở sinh hoạt chung một nhà với bố mẹ, Tại phiên tòa bà S (bà nội cháu K) và chị N (vợ anh Ng) đều khẳng định vợ chồng anh Ng và cháu K từ trước đến nay đều sống chung cùng nhà với bà S, anh Ng và gia đình chưa bao giờ chửi mắng, ngược đãi cháu Kiệt và chị N, mọi người đều rất yêu quý và chăm sóc cháu K chu đáo, cháu K cũng rất yêu quý mọi người. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh Ng có hành vi ngược đãi cháu Kiệt. tại phiên tòa cháu Kiệt thiết tha xin được ở với bố, vì lâu nay mẹ không nuôi dưỡng quan tâm gì, như vậy lời nài của chị D không có căn cứ. Để ổn định việc nuôi dưỡng, học tập, sinh hoạt của cháu K, giao anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của cháu K và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, anh Ng không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 16, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn Ng là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận chị D và anh Ng có một con chung cháu Nguyễn Văn Tuấn K, sinh ngày 01/01/2010, giao anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiệt, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại 300.000đ, theo biên lai số 0001039 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị D đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, các đương sự đều có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Đình Hợp